

Bản án số: 143/2018/HNGĐ - ST

Ngày 13 - 12 - 2018

V/v “*Tranh chấp chia tài sản chung
sau ly hôn*”

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ LONG XUYỀN

- *Thành phần Hội đồng xét xử gồm có:*

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Minh Trang.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Đoàn Kim Thanh;

2. Ông Trần Hùng Bích.

- Thư ký ghi biên bản phiên tòa: Ông Nguyễn Trương Phi – Thư ký Tòa án.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố L không tham gia phiên tòa.*

Ngày 13 tháng 12 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố L, tỉnh An Giang tiến hành xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn gia đình thụ lý số: 667/2018/TLST- HNGĐ ngày 04 tháng 9 năm 2018 theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 151/2018/QĐXXST – HNGĐ ngày 09 tháng 11 năm 2018; quyết định hoãn phiên tòa số 121/2018/QĐST-HNGĐ ngày 27/11/2018, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Bà Cao Thị H, sinh năm 1991.

Địa chỉ: Số 39/3C khóm Đ 1, phường M, thành phố L, tỉnh An Giang.

2. Bị đơn: Ông Nguyễn Văn M, sinh năm 1992.

Địa chỉ: Số 981/15B khóm Đ 6, phường M, thành phố L, tỉnh An Giang.

(Bà H có đơn xin vắng mặt tại phiên tòa; ông M vắng mặt lần thứ hai)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

** Theo đơn khởi kiện, tờ tự khai ngày 30/8/2018 và trong quá trình tham gia tố tụng tại Tòa án, nguyên đơn bà Cao Thị H trình bày:*

Bà Cao Thị H và ông Nguyễn Văn M là vợ chồng đã ly hôn vào ngày 03/8/2018 (Theo Quyết định Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự của Tòa án nhân dân thành phố L số 322/2018/QĐST-HNGĐ ngày 03/8/2018). Khi giải quyết ly hôn, tài sản chung của vợ chồng gồm 11 chỉ vàng 24 kara (01 đôi bông tai vàng 24 kara trọng lượng 01 chỉ; 01 lắc đeo tay vàng 24 kara trọng lượng 05 chỉ; 01 dây chuyền vàng 24 kara trọng lượng 05 chỉ) và 01 chỉ vàng 18kara (02 nhẫn vàng 18 kara 0,5 chỉ/chiếc).

Số tài sản chung này bà H không yêu cầu tòa án giải quyết phân do giữa bà và ông Minh sẽ tự thỏa thuận với nhau.

Sau khi nhận quyết định ly hôn, bà H đã nhiều lần liên lạc với ông M để yêu cầu nhận lại ½ số vàng cưới mà ông M đang quản lý nhưng ông M cố tình tránh mặt, không liên lạc được.

Nay do ông M không thực hiện theo đúng thỏa thuận ban đầu giữa ông bà nên bà H yêu cầu Tòa án chia tài sản chung vợ chồng sau ly hôn. Yêu cầu ông M giao lại cho bà 5 chỉ 5 phân vàng 24 kara. Riêng 02 nhẫn vàng 18 kara trọng lượng 01 chỉ (0,5 chỉ/chiếc) bà Hạnh tự nguyện giao cho ông M quản lý.

* Ông Nguyễn Văn M là bị đơn trong vụ án trình bày tại tờ tự khai ngày 11/9/2018:

Khi ông và bà Cao Thị H kết hôn, cha mẹ ruột ông M có cho vợ chồng số tài sản gồm: 11 chỉ vàng 24 kara (01 đôi bông tai vàng 24 kara trọng lượng 01 chỉ; 01 lắc đeo tay vàng 24 kara trọng lượng 05 chỉ; 01 dây chuyền vàng 24 kara trọng lượng 05 chỉ) và 01 chỉ vàng 18kara (02 nhẫn vàng 18 kara 0,5 chỉ/chiếc). Số vàng này trước nay do bà H cất giữ.

Đến tháng 5/2018, bà H tự ý dọn đồ về nhà cha mẹ ruột ở và đã trả lại số vàng trên cho ông. Khi vợ chồng ra tòa ly hôn, bà H cũng không yêu cầu phân chia tài sản. Nay qua yêu cầu khởi kiện của bà H ông không đồng ý vì số tài sản này bà H tự ý trả lại cho ông.

*** *Tại phiên tòa xét xử sơ thẩm vụ án:***

Nguyên đơn bà H có đơn đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt đề ngày 27/11/2018 lý do bà H đang sắp đến ngày sinh con, không thể dự phiên tòa.

Bị đơn ông M vắng mặt lần thứ hai không có lý do.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên Tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] *Về tố tụng:*

[1.1] Tranh chấp giữa bà Cao Thị H và ông Nguyễn Văn M là tranh chấp về Hôn nhân và gia đình theo quy định tại Điều 28 Bộ luật Tố tụng dân sự. Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án nhân dân thành phố Long Xuyên thụ lý giải quyết.

[1.2] Quá trình giải quyết, Tòa án đã tiến hành tổng đạt, niêm yết công khai các văn bản tố tụng theo qui định tại Điều 177 và Điều 179 Bộ luật Tố tụng dân sự nhưng ông M vẫn vắng mặt tại tòa. Do đó, căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử quyết định vẫn tiến hành xét xử vắng mặt ông M.

- Sau khi nhận được quyết định hoãn phiên tòa, bà H có đơn đề ngày 27/11/2018 nộp cho Tòa án với nội dung đề nghị xét xử vắng mặt do bà gần đến ngày sinh con, không thể đến dự phiên Tòa. Căn cứ khoản 1 Điều 228 và Điều 238 Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử quyết định tiến hành xét xử vắng mặt bà H.

[2] Về nội dung:

[2.1] Xem xét hình thành khối tài sản mà bà H cho rằng là tài sản chung của vợ chồng:

Bà Cao Thị H và ông Nguyễn Văn M đều thống nhất tài sản chung của vợ chồng sau khi cưới gồm: 11 chỉ vàng 24 kara (gồm 01 đôi bông tai trọng lượng 01 chỉ; 01 lắc đeo tay trọng lượng 05 chỉ; 01 dây chuyền trọng lượng 05 chỉ) và 01 chỉ vàng 18 kara (gồm 02 nhẫn vàng 18 kara trọng lượng 0,5 chỉ/chiếc). Hiện nay ông M đang quản lý số tài sản trên.

Bà H yêu cầu Tòa án chia tài sản chung vợ chồng sau ly hôn, yêu cầu ông M giao lại cho bà 5 chỉ 5 phân vàng 24 kara. Riêng 02 nhẫn vàng 18 kara trọng lượng 01 chỉ bà H không yêu cầu.

Ông M không đồng ý phân chia tài sản chung vì số tài sản này bà H tự ý trả lại cho ông.

Xét thấy, bà H và ông M đều thừa nhận khi kết hôn cha mẹ ông M có cho vợ chồng ông bà số vàng cưới là 11 chỉ vàng 24 kara (01 đôi bông tai vàng 24 kara trọng lượng 01 chỉ; 01 lắc đeo tay vàng 24 kara trọng lượng 05 chỉ; 01 dây chuyền vàng 24 kara trọng lượng 05 chỉ) và 01 chỉ vàng 18 kara (02 nhẫn vàng 18 kara 0,5 chỉ/chiếc). Tuy ông M không đồng ý giao lại $\frac{1}{2}$ số vàng trên cho bà H, nhưng xác nhận đây là tài sản có được do cha mẹ cho các con trong ngày cưới theo phong tục cưới hỏi, Hội đồng xét xử căn cứ vào khoản 1 Điều 33 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 xác định đây là tài sản chung của vợ chồng.

Sau khi ly hôn, do bà H và ông M không thỏa thuận được về việc phân chia tài sản chung, bà H có yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử căn cứ vào Điều 59 Luật Hôn nhân và gia đình chấp nhận yêu cầu của bà H chia phần tài sản chung của vợ chồng trong thời kỳ hôn nhân như sau:

Bà H được nhận $\frac{1}{2}$ giá trị của số tài sản chung là 05 chỉ 05 phân vàng 24 kara và 05 phân vàng 18 kara. Do bà H đồng ý tặng lại cho ông M 05 phân vàng 18 kara nên Hội đồng xét xử chấp nhận sự tự nguyện này của bà H.

Buộc ông M phải có trách nhiệm giao lại cho bà H 05 chỉ 05 phân vàng 24kara.

(Giá vàng cập nhật ngày 13/12/2018: Vàng nữ trang 24 kara có giá 3.556.000đ/chỉ; Vàng nữ trang 18 kara có giá 2.682.300đ/chỉ).

[3] Về án phí:

Bà H phải nộp án phí hôn nhân sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm theo qui định pháp luật.

Ông M phải nộp án phí dân sự sơ thẩm theo qui định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào:

- Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 177; Điều 179; điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 1, khoản 3 Điều 228; Điều 238 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.
- Khoản 1 Điều 33; Điều 59 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.
- Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.
- Xét xử vắng mặt nguyên đơn bà Cao Thị H và bị đơn ông Nguyễn Văn M.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Cao Thị H đối với ông Nguyễn Văn M. Xác định tài sản chung của bà H và ông M là 11 chỉ vàng 24 kara và 01 chỉ vàng 18kara. Công nhận sự tự nguyện của bà H giao cho ông M được sở hữu 01 chỉ vàng 18kara.
2. Ông M được sở hữu 05 chỉ 05 phân vàng 24 kara và 01 chỉ vàng 18kara.
3. Buộc ông Nguyễn Văn M giao trả lại cho bà Cao Thị H 05 chỉ 05 phân vàng 24 kara.
4. Về án phí:
 - Bà H phải nộp 977.900đ (chín trăm bảy mươi bảy nghìn chín trăm đồng) án phí dân sự sơ thẩm về chia tài sản chung. Án phí được khấu trừ vào 949.000đ (chín trăm bốn mươi chín nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí đã

nộp theo biên lai thu số 0009877 ngày 04/9/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố L, bà H còn phải nộp bổ sung số tiền 28.900đ (hai mươi tám nghìn chín trăm đồng).

- Ông M phải chịu 1.112.000đ (một triệu một trăm mười hai nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm về chia tài sản chung.

Bà H và ông M được quyền kháng cáo trong hạn 15 (Mười lăm) ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- Các đương sự ;
- VKSND TP L;
- THADS TP L;
- Lưu hồ sơ./.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Thị Minh Trang